

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠM THỜI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN (MỚI)
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương;
 - Căn cứ Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 26/6/2025 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 40, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế làm việc như sau:

**Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (viết tắt là Tỉnh ủy)

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các Chương trình công tác của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy.

Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân cấp quản lý cán bộ. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.

6. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng xây dựng chính quyền.

10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

10.1. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch, chiến lược, kế hoạch trung hạn, dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

10.2. Cho ý kiến về chương trình phát triển đô thị của tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

10.3. Cho ý kiến về quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

10.4. Cho ý kiến về quy hoạch đô thị chung (bao gồm cả điều chỉnh) được lập cho thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh.

10.5. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh

tế đối ngoại,...

a) Cho chủ trương về phương án vay vốn nước ngoài, vay vốn trong nước, phát hành trái phiếu của chính quyền tỉnh.

b) Cho chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công quan trọng quốc gia trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; dự án đầu tư công Nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Cho chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy mô, mức đầu tư công tương đương dự án Nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Cho ý kiến về tiếp nhận, sử dụng các nguồn hỗ trợ, viện trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước từ 300 tỷ đồng trở lên, kể cả tiếp nhận nguồn tài trợ, hỗ trợ kinh phí cho công tác nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch; phân bổ, sử dụng nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách theo phân cấp, nguồn bổ sung khác cấp ngân sách từ 500 tỷ đồng trở lên.

10.6. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

10.7. Xem xét, cho ý kiến về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước 6 tháng, hằng năm của tỉnh và kế hoạch đầu tư công hằng năm, trung hạn; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch, định hướng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trong thời gian tới)

11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, toàn dân công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

12. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

4.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá; quy hoạch; đào tạo; bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

4.5. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.6. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

4.7. Ban hành Quy chế làm việc mẫu của các Đảng ủy cơ sở và chi bộ thuộc Đảng bộ. Căn cứ Quy định, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đảng bộ và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung (*danh mục các nội dung mà HĐND tỉnh sẽ thông qua tại kỳ họp*), chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy báo cáo:

7.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến

đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

7.2. Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7.3. Ban hành nghị quyết, kết luận, ý kiến chỉ đạo để lãnh đạo những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội:

7.3.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

7.3.2. Chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển.

7.3.3. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng liên xã, phường, quy hoạch xây dựng vùng xã, phường, quy hoạch xây dựng khu chức năng và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

7.3.4. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị chung (bao gồm cả điều chỉnh) được lập cho cấp xã.

7.3.5. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xây dựng dự án khu đô thị mới, khu dân cư, khu nhà ở có sử dụng đất từ 20 ha trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

7.3.6. Cho ý kiến về tiếp nhận dự án đầu tư, chủ trương đầu tư đối với dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư không bao gồm các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án đầu tư có thuê lại đất hoặc nhà xưởng của chủ đầu tư khác.

7.3.7. Cho ý kiến về tiếp nhận dự án đầu tư mới, chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án trong khu Đại học Phố Hiến (bao gồm điều chỉnh quy mô sử dụng đất của dự án).

7.3.8. Cho ý kiến về chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công Nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy mô, mức đầu tư công tương đương dự

án Nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.3.9. Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định đầu tư.

7.3.10. Cho ý kiến về tiếp nhận, sử dụng các nguồn hỗ trợ, viện trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước dưới 300 tỷ đồng, kể cả tiếp nhận nguồn tài trợ, hỗ trợ kinh phí cho công tác nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch; phân bổ, sử dụng nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách theo phân cấp, nguồn bổ sung khác cấp ngân sách dưới 500 tỷ đồng.

7.3.11. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học – công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu).

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh uỷ

Thường trực Tỉnh uỷ gồm Bí thư và các Phó Bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá và hằng năm, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Tỉnh uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp uỷ đến báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh uỷ. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết gồm:

5.1. Về tổ chức, cán bộ

a) Quyết định thẩm tra đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

c) Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

d) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

đ) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

e) Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy quân sự, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

g) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên cấp ủy trực thuộc đúng quy định.

h) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

i) Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền trong Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

k) Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

l) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

5.2. Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

a) Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

b) Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng uỷ Quân khu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tỉnh.

c) Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

d) Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

đ) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

5.3. Về kinh tế - xã hội

a) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (theo mức vốn đầu tư hoặc quy mô sử dụng đất, có ảnh hưởng sâu rộng đến quyền lợi, tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trên địa bàn) phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi địa phương, gồm:

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch khu đô thị mới, khu dân cư, khu nhà ở có sử dụng đất từ 10ha – dưới 20ha do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công Nhóm C thuộc

thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy mô, mức đầu tư công tương đương dự án Nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Tỉnh ủy, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy).

6. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

7. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (viết tắt là Tỉnh ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp uỷ nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị công tác và nơi cư trú.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê

bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh uỷ và cùng Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và

những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ Quân khu; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện

pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh uỷ báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp uỷ theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư và các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh uỷ ở cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo Quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng uỷ Ủy ban nhân dân, đồng chí Bí thư Đảng uỷ Hội đồng nhân dân để lãnh đạo Đảng uỷ Ủy ban nhân dân, Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh uỷ có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh uỷ có liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trực tiếp là Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

7. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà

nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; Chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong việc điều hành hoạt động bộ máy của Tỉnh ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Làm Bí thư Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh; trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất

với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ ký một số văn bản của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ.

5. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh uỷ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân cho Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với Phó Bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng Chương trình hoạt động, Chương trình giám sát

hàng năm, Chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh uỷ trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh uỷ về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, quyết định của Tỉnh uỷ và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ.

Chương III **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ và nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Thực hiện Chương trình công tác

1. Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh uỷ có Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc theo Chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Chương trình làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ trên cơ sở Chương trình công tác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 13. Chế độ hội nghị của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ

1. Tỉnh uỷ họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh uỷ đột xuất. Ban Thường vụ họp thường lệ ít nhất 2 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh uỷ chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

1.1. Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự hội nghị Tỉnh uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở,

ban, ngành không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

1.2. Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các Ban Đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với các Phó Bí thư Tỉnh ủy để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban với lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời

các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, Thường trực Tỉnh uỷ yêu cầu các Đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh uỷ và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được thì Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành kiểm điểm

tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 18. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc với Ban Thường vụ các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 20. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương; phối hợp chặt chẽ về công tác cán bộ, đảng viên.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Với các cấp uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; với đảng uỷ quân khu, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng

1. Với Đảng uỷ Quốc hội

1.1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chấp hành sự lãnh đạo của Đảng uỷ Quốc hội trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để nhân sự do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

1.2. Phối hợp thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng Đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở tỉnh chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

1.3. Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

1.4. Phối hợp thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở tỉnh; xây dựng Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác, tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Với Đảng uỷ Chính phủ

2.1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chấp hành sự lãnh đạo của Đảng uỷ Chính phủ trong công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo sự chỉ đạo của Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2.2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại tỉnh.

2.3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại tỉnh.

2.4. Thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy Chính phủ về công tác tổ chức cán bộ đối với những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định của Đảng ủy Chính phủ và Chính phủ theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương

3.1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn tỉnh hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

3.2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3.3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3.4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.5. Khi cần, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi với Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương về nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và phối hợp cùng Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

4.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng; việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan của các đoàn thể ở địa phương trong sạch, vững mạnh; đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở địa phương theo quy định phân cấp quản lý cán bộ; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo thẩm quyền.

4.2. Khi có đề nghị hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy báo cáo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương về tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

5. Với Đảng ủy Công an Trung ương và Đảng ủy Quân khu và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

5.1. Với Đảng ủy Công an Trung ương

a) Phối hợp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở tỉnh; lãnh đạo xây dựng thể trận an ninh nhân dân và triển khai phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở địa phương; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an ở địa phương.

b) Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống đột xuất, phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội xảy ra trên địa bàn tỉnh, đồng thời báo cáo ngay Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo; thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định.

c) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy truyền đạt những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn tỉnh khi được Đảng ủy Công an Trung ương mời theo ủy nhiệm của Bộ Chính trị.

d) Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Công an tỉnh trong diện Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và Tỉnh ủy quản lý.

đ) Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của Đảng ủy Công an tỉnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh; tham gia cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo kiện toàn Đảng ủy Công an tỉnh; trực tiếp tham dự các hội nghị quan trọng của Đảng ủy Công an tỉnh để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Tỉnh

ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Đảng ủy Công an tỉnh về những vấn đề có liên quan đến giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa phương.

e) Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, Đảng ủy Công an tỉnh báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở địa phương trước khi báo cáo, xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.2. Với Đảng ủy Quân khu

a) Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chấp hành chính sách hậu phương quân đội; phối hợp thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong Quân khu.

b) Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy Quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Cơ quan chính trị Quân khu để lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở tỉnh.

d) Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

5.3. Với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

a) Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

b) Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; trực tiếp dự các hội nghị của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để chỉ đạo Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng ở địa phương và xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh.

c) Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi báo cáo, xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định.

Điều 23. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

1.1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

1.2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

1.3. Riêng đối với những nội dung công việc có tính chất bảo mật, quan trọng thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh. Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh được phép trực tiếp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

2.2. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2.3. Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân

sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

3.3. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

3.4. Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

4. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

4.1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4.2. Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

4.3. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phối hợp thực hiện việc đón tiếp và làm việc với các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Quốc hội đến thăm và làm việc tại tỉnh; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và thông tin đến Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động, các báo cáo giám sát chuyên đề.

5. Với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

5.1. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân và Đảng ủy Tòa án nhân dân trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5.2. Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

5.3. Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân, Đảng ủy Tòa án nhân dân cùng với cơ quan điều tra chủ động, kịp thời báo cáo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

5.4. Định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

6. Với Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Chi bộ tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc về những định hướng lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

6.2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động; định kỳ hằng quý, một đồng chí Phó Bí thư tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

7. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

7.1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

7.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

7.3. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, Công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân sự Quân khu; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự, phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

7.4. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

7.5. Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ, đảng ủy các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương, đơn vị.

7.6. Các cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị phụ trách; kịp thời tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về tình hình ở địa phương, đơn vị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

8. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

8.1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

8.2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

8.3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy Đảng.

8.4. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong quý và định hướng các công tác trọng tâm trong thời gian tới, phù hợp với Chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, lựa chọn những vấn đề cần thiết xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

8.5. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy, để Văn phòng Tỉnh ủy thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự lãnh đạo, điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo tỉnh. Chỉ đạo để Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 24. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy thực hiện chế độ hội ý tập thể, nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

Tuỳ nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong Thường trực Tỉnh uỷ; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Quy định chuyển tiếp

Các công việc do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước khi hợp nhất đã thống nhất chủ trương thì tiếp tục triển khai thực hiện bảo đảm theo đúng quy định của Đảng, pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, báo cáo Tỉnh uỷ quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các Ban Đảng, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ,
- Lãnh đạo VPTU,
- CV Phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Nghĩa